TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **237**/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lữ Quốc Toàn**
2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 217/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2024/QĐXXST-HS ngày 27/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Bình Phước.
ĐKTT: Tổ 15, ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai
Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
Con ông Lữ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết).
Vợ: Trần Thị Kim D, sinh năm 1989.
Con: Có 01 người con sinh năm 2011.
Tiền án, tiền sự: Không.
(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*:

Anh **Lê Tấn Đ1**, sinh năm: 1990 (vắng)

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1976 (vắng)

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lữ Văn Đ, sinh năm 1987, cư trú tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên Đ đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/05/2024, Đ mặc áo sơ mi dài tay, có sọc caro, màu nâu sẫm đội mũ nhãn hiệu GUCCI nữ màu nâu, mặc quần jean màu đen một mình điều khiển xe ba bánh màu xanh, gắn biển số 53R3-8322 đi từ nhà thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến đập G thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, Đ phát hiện 01 máy bơm nước (gồm 01 máy dầu nhãn hiệu YANMAR SS155 và 01 máy bơm Văn Thể 5) được đặt sát bờ đập không có người trông coi, nên Đ đã dừng xe đi bộ đến chỗ đặt máy bơm để lấy trộm máy bơm. Tại đây, Đ gặp hai người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đang câu cá gần đó, do máy bơm nặng nên Đ nói dối với hai người đàn ông trên đến phụ Đa cùng khiêng máy bơm nước của Đ làm chủ sở hữu thì được hai người đàn ông trên đồng ý. Sau đó, Đ cùng hai người đàn ông trên khiêng máy bơm nước đặt lên xe mô tô ba bánh, biển số 53R3-8322 rồi Đa tự mình điều khiển xe mô tô ba bánh đi đến vựa thu mua phế liệu của bà Phạm Thị H, sinh năm 1976, tại ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bán được số tiền 800.000 đồng và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/5/2024, anh Lê Tấn Đ1 đi vào thăm rẫy thì phát hiện bị mất trộm máy bơm nước nêu trên nên ngày 22/5/2024, anh Đ1 đã đến Công an xã X trình báo sự việc.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HDĐG ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: 01 (một) máy dầu nhãn hiệu Yanmar SS155 đã qua sử dụng là: 4.000.000 đồng; 01 (một) máy bơm Văn Thể 5 đã qua sử dụng là: 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.600.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*).

* **Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý**:

- 01 (một) máy dầu nhãn hiệu Yanmar SS155 đã qua sử dụng và 01 (một) máy bơm Văn Thể 5 đã qua sử dụng (các phần trên máy bơm đã bị tháo rời, hư hỏng). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Tấn Đ1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho anh Đ1 theo quy định.

- 01 (một) xe ba bánh màu xanh, biển số 53R3-8322. Quá trình điều tra xác định không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, không phát hiện có số sườn. Đồng thời xác minh biển số 53R3-8322 không tồn tại trên hệ thống (Hiện đang tạm giữ).

- 01 (một) đoạn Video clip trích xuất từ Camera nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thể hiện quá trình mua bán tài sản giữa bà H và Lữ Văn Đ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 đĩa DVD. (Hiện đang tạm giữ).

*** Về trách nhiệm dân sự**:

- Anh Lê Tấn Đ1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và nhận số tiền bồi thường 9.600.000 đồng từ Lữ Văn Đ nên không yêu cầu gì thêm về dân sự.

- Bà Phạm Thị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 218/CT-VKSXL ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Lữ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Văn Đ từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định, buộc bị cáo Lữ Văn Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn Đ khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 16/5/2024, tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Lữ Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước đã qua sử dụng (gồm 01 máy dầu nhãn hiệu YANMAR SS155 trị giá 4.000.000 đồng và 01 máy bơm Văn Thể 5 trị giá 600.000 đồng) của anh Lê Tấn Đ1. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 4.600.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lữ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác: Đối với bà Phạm Thị H khi mua máy bơm nước từ Lữ Văn Đ, bà H hoàn toàn không biết đó là tài sản do Lữ Văn Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là đúng quy định pháp luật

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lữ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lữ Văn Đ** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Lữ Văn Đ **10** (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công 01 (một) xe ba bánh màu xanh (đây là phương tiện không rõ nguồn gốc giấy tờ, không có số sườn và là công cụ mà bị can Lữ Văn Đ đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 53R3-8322 (không tồn tại trên hệ thống phần mềm quản lý phương tiện giao thông đường bộ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuân Lộc).

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đoạn Video clip trích xuất từ Camera nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thể hiện quá trình mua bán tài sản giữa bà H và Lữ Văn Đ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 đĩa DVD.

Buộc bị cáo Lữ Văn Đ giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đ (*tám trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lữ Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND T.Đồng Nai;*
- *Công an H.Xuân Lộc;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Sở Tư pháp T.Đồng Nai;*
- *UBND cấp xã;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Hồ sơ thi hành án;*
- *Lưu AV, HS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ